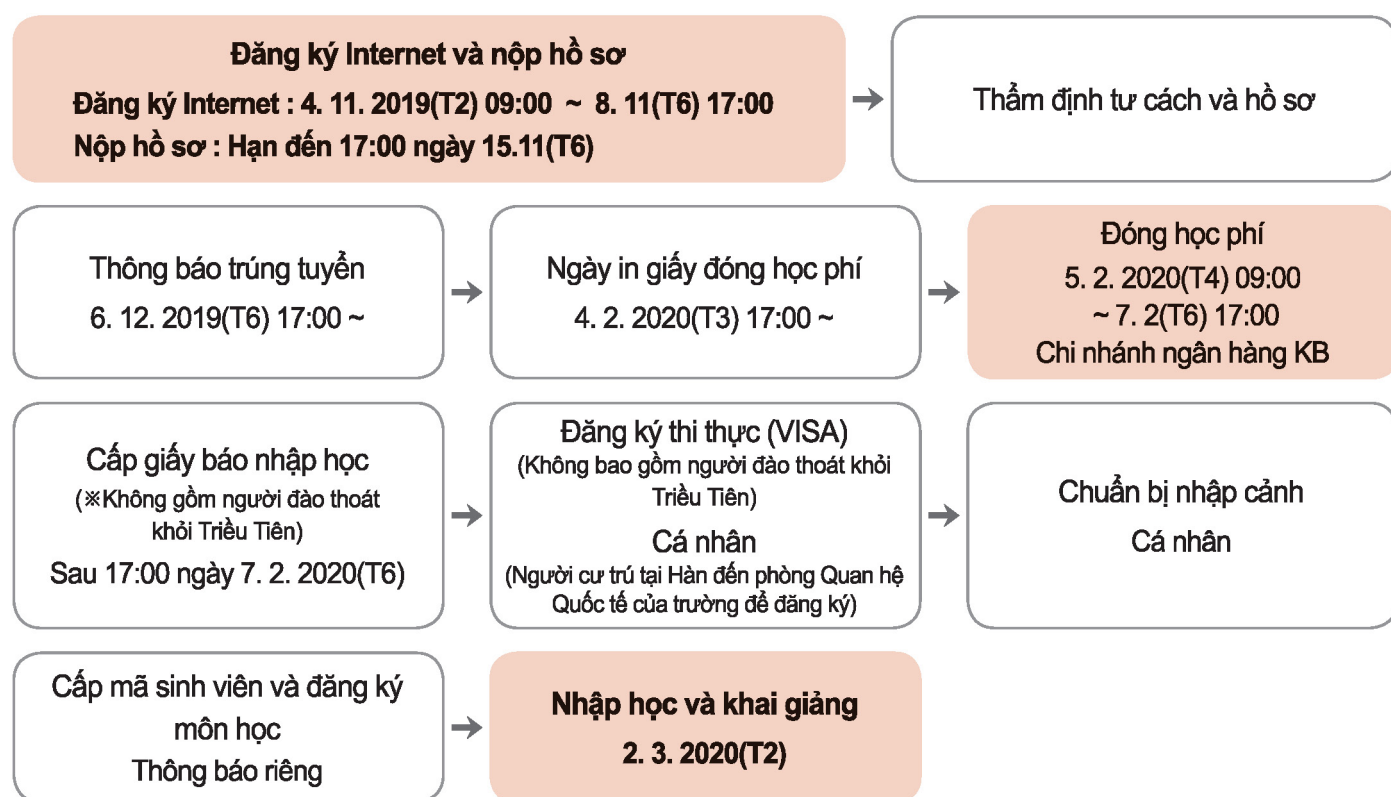


Học kỳ 1 năm học 2020

CẨM NANG TUYỂN SINH DÀNH CHO NGƯỜI NGOẠI QUỐC HỆ MỚI NHẬP HỌC

[Người ngoại quốc có bố mẹ đều là người ngoại quốc, người đã hoàn thành khóa học 12 năm ở nước ngoài,
người đào thoát khỏi Triều Tiên]





I . Số khoa và chỉ tiêu tuyển sinh

Đại học	Ngành	Khoa tuyển dụng		Tổng chỉ tiêu	Chỉ tiêu tuyển		
Đại học văn khoa	Nhân văn	Khoa Sáng tác·Văn học quốc ngữ		69	20		
		Khoa Anh ngữ		110	33		
		Khoa ngoại ngữ	Chuyên ngành Tiếng Nhật	35	10		
			Chuyên ngành Tiếng Pháp	32	9		
		Khoa thông tin văn hiến		36	10		
		Khoa sử học		33	9		
Đại học kỹ thuật	Tự nhiên	Khoa cơ đốc giáo		30	9		
		Khoa công nghệ máy tính		60	18		
		Khoa kỹ thuật thông tin		60	18		
		Khoa kỹ thuật điện tử · điện		55	16		
		Khoa truyền thông đa phương tiện	Chuyên ngành KT truyền thông	43	12		
			Chuyên ngành hình ảnh truyền thông	43	12		
		Khoa kiến trúc (5 năm)		33	9		
		Khoa kiến trúc·xây dựng	Chuyên ngành KT kiến trúc	33	9		
			Chuyên ngành KT môi trường xây dựng	52	15		
		Khoa kỹ thuật quản lí công nghiệp		49	14		
		Khoa kỹ thuật cơ khí		60	18		
		Khoa kỹ thuật hóa		45	13		
		Khoa kỹ thuật nguyên liệu mới		45	13		
		Chuyên ngành KT dung hợp thông minh (Chuyên ngành IOL thông minh/ Chuyên ngành HT thông minh)		35	10		
		Đại học kinh tế	Nhân văn	Khoa kinh doanh		126	37
				Khoa kế toán		89	26
Khoa thương mại				60	18		
Khoa kinh tế	Chuyên ngành kinh tế học			70	21		
	Chuyên ngành thương mại kinh tế TQ			47	14		
Khoa quản lý khách sạn				50	15		
Đại học luật	Nhân văn	Khoa luật (Chuyên ngành luật/ Chuyên ngành luật tư pháp)		89	26		
		Khoa hành chính·cảnh sát	Chuyên ngành hành chính	67	20		
			Chuyên ngành cảnh sát	34	10		
		Khoa chính trị·ngôn luận		38	11		
Đại học khoa học Nano·đời sống	Tự nhiên	Khoa khoa học hệ thống đời sống		77	23		
		Khoa dinh dưỡng thực phẩm		46	13		
		Khoa hoá học		57	17		
		Khoa toán học		55	16		
		Khoa thể dục sinh hoạt		50	15		
Đại học dung hợp kinh tế xã hội	Nhân văn	Khoa phúc lợi xã hội		37	11		
		Khoa phúc lợi trẻ em		38	11		
		Khoa tư vấn tâm lý		35	10		
		Khoa doanh nghiệp kinh tế xã hội		35	10		
		Khoa ứng dụng Big data		35	10		
Linton Global Business School	Nhân văn	Chuyên ngành kinh doanh toàn cầu		70	70		
		Chuyên ngành kinh doanh IT toàn cầu		55	55		
Khoa nghệ thuật tạo hình	Năng khiếu	Chuyên ngành thiết kế dung hợp		91	27		
		Chuyên ngành hội họa		35	10		
		Chuyên ngành thiết kế quần áo		34	10		
Khoa chuyên ngành tự do	Tự nhiên	Khoa chuyên ngành tự do		77	23		
				2,455	806		

- Người đào thoát khỏi Bắc Hàn được lựa chọn.
- Đối với đại học Giáo dục (6 khoa) và khoa Y tá không tiếp nhận đơn đăng ký.

II. Điều kiện đăng ký

Tư cách đăng ký

- Người ngoại quốc có bố mẹ đều là người ngoại quốc (người thuần ngoại quốc)
 - Là người tốt nghiệp (tốt nghiệp tạm thời) trường THPT trong • ngoài Hàn Quốc có bố • mẹ đều là người ngoại quốc.
- Người hoàn thành chương trình 12 năm ở nước ngoài
 - Người đã hoàn thành toàn bộ chương trình giáo dục ở nước ngoài tương ứng trung học • tiểu học của Hàn Quốc
- Người đào thoát khỏi Triều Tiên
 - Theo ‘Luật về viện trợ tái định cư và bảo hộ của người đào thoát khỏi Triều Tiên’ với người đăng ký là người đào thoát khỏi Triều Tiên sẽ được công nhận có trình độ học vấn tương ứng với người tốt nghiệp chương trình giáo dục trên 12 năm của Hàn Quốc.

Tư cách đăng ký / Tiêu chuẩn chứng nhận chương trình học

- Theo quy định hoàn thành toàn bộ chương trình giáo dục(12 năm học) Hàn Quốc, theo chương trình học phát sinh thời gian bị thiếu thời gian học 1 học kỳ(6 tháng) được công nhận
- Không công nhận đối với trường hợp năm học(học kỳ) bị trùng
- Không công nhận đối với trường hợp có chứng nhận học Cyber, Home schooling, kỳ thi kiểm định
- Chương trình giáo dục 12 năm (Tiểu • Trung học • Phổ thông) được chứng nhận theo tiêu chuẩn chương trình học Hàn Quốc
 - Công nhận đối với trường hợp học tại nước ngoài Tiểu học lớp 1~6, Trung học cơ sở lớp 7~9, Trung học phổ thông lớp 10~12(13) [Luật thi hành giáo dục Tiểu • Trung học điều 98(công nhận học lực đồng đẳng và người tốt nghiệp Trung học phổ thông) Điều 98 thi hành theo Luật giáo dục Tiểu • Trung học]
- Trường hợp tốt nghiệp Tiểu • Trung học tại 1 nước : Không phụ thuộc vào năm học, công nhận quá trình trung học phổ thông cuối trong 3 năm
- Trường hợp tốt nghiệp Tiểu • Trung học trên 2 nước :

Năm học	Điều kiện công nhận và không công nhận	Ghi chú
Dưới 10 năm	Không công nhận	Chỉ công nhận số thời gian học tại đại học thay cho số thời gian thiếu trong thời gian (quá trình) học tập bằng thời gian học THPT dựa theo năm học
11 năm	Công nhận 3 năm cuối cùng của chương trình THPT với trường hợp hoàn thành Tiểu • Trung học tại nước nhà (Chỉ với trường hợp phải hoàn thành chương trình giáo dục Tiểu • Trung học trên 11 năm tại 2 nước)	
12 năm học		
Trên 13 năm	Công nhận chương trình THPT với trường hợp hoàn thành ở nước sở tại 10-12 năm hoặc 11-13 năm	

- Chỉ những trường hợp ngoại lệ sau được công nhận
 - Trường hợp thiếu 1 học kì (6 tháng) trong tổng số thời gian học do bất buộc vì sự khác nhau ở các nước người hoàn thành chương trình giáo dục Tiểu • Trung học • Phổ thông trên 12 năm tại 2 nước khác nhau, trong quá trình Trước • Chuyển đổi quá trình trên 2 nước
 - Trường hợp thiếu do tốt nghiệp sớm hoặc học vượt lớp trong quá trình 12 năm Tiểu • Trung học • Phổ thông được chấp thuận chế độ tốt nghiệp sớm hoặc vượt lớp theo pháp lệnh quan hệ giáo dục của nước sở tại (không công nhận vượt lớp trong thời kỳ Trước • Chuyển đổi)
- Người đăng ký đủ điều kiện nộp đơn dựa trên việc xem xét học kỳ và năm học ở nước sở tại
- Với trường hợp khác thì ‘Hội đồng tuyển sinh sinh viên ngoại quốc’ sẽ phán đoán
- Theo 「Luật quốc tế Điều 11-2 (Tình trạng pháp lý của người mang 2 quốc tịch)」, người có 2 quốc tịch sẽ được xem là người Hàn Quốc, không được công nhận là người thuần ngoại quốc.

III. Phương pháp tuyển chọn

Phương pháp đánh giá và yếu tố tuyển chọn

Loại hình	Tỷ lệ đánh giá yếu tố tuyển chọn	Ghi chú
Là người ngoại quốc có bố mẹ đều là người ngoại quốc (người thuần ngoại quốc)	Lựa chọn hồ sơ 100%	Trường hợp người đăng ký ngành Global Business chưa đạt điểm chứng nhận ngôn ngữ thông qua phỏng vấn đánh giá năng lực tiếng Anh
Người hoàn thành quá trình giáo dục 12 năm tại nước ngoài		
Người đào thoát khỏi Triều Tiên		

- Nguyên tắc xử lý ứng viên đồng điểm (không bao gồm người đào thoát khỏi Triều Tiên)
 - Bước 1 : Điểm toàn phần của trường cuối cùng
 - Bước 2 : Điểm của học kỳ cuối của trường cuối cùng
- Tất cả ứng viên phải nộp toàn bộ hồ sơ ghi trong Cẩm nang tuyển sinh và phải xác nhận việc hồ sơ đã được tiếp nhận chưa.
- Điều kiện đăng ký dựa trên kiểm tra học lực cùng với đánh giá hồ sơ. Do quá trình xác nhận xuất nhập cảnh được thực hiện xuyên suốt, kết quả kiểm tra sẽ không được thông báo theo từng giai đoạn, trong quá trình kiểm tra, sẽ liên lạc riêng với ứng viên khi có vấn đề cần xác minh.
- Nếu không nộp đủ các hồ sơ còn thiếu theo thời gian quy định, sẽ xử lý không đạt yêu cầu.
- Trường hợp cần đánh giá ở Hội đồng tuyển sinh người ngoại quốc của nhà trường có thể tiến hành đánh giá năng lực toán của ứng viên.

IV. Lịch trình tuyển chọn

Phân loại	Thời gian	Ghi chú
Đăng ký trên Internet và nộp hồ sơ	- Đăng ký Internet : 4. 11. 2019(T2) 09:00 ~ 8. 11(T6) 17:00 - Nộp hồ sơ : 4. 11. 2019(T2) 09:00 ~ 15. 11(T6) 17:00	- Chỉ đăng ký trên Internet (không đăng ký tại văn phòng) - Trang nhập học trường đại học Hannam (http://ibsi.hnu.kr) - Nộp hồ sơ : phòng tuyển sinh (có thể gửi qua bưu điện)
Thông báo trúng tuyển	6. 12. 2019(T6) 17:00	Trang nhập học trường Hannam (http://ibsi.hnu.kr)
In giấy đóng học phí	Sau 17:00 ngày 4. 2. 2020(T3)	Có thể xác nhận trong trang thông báo trúng tuyển
Đóng học phí	5. 2. 2020(T4) 09:00 ~ 7. 2(T6) 17:00	Tất cả chi nhánh ngân hàng KB
Cấp giấy báo nhập học	Sau 17:00 ngày 7. 2. 2020(T6)	Chỉ với du học sinh cần Visa du học (Sẽ ban cấp sau khi đóng học phí)

V-1. Hồ sơ

(Trường hợp người Trung Quốc)

STT	Danh mục hồ sơ		
1	Đơn đăng ký và bản giới thiệu bản thân (điền trực tiếp khi đăng kí online)		
2	Thư tán thành (theo mẫu của nhà trường)		
3	Quá trình học tập (theo mẫu của nhà trường)		
4	Giấy tốt nghiệp cấp 3 (tạm thời) (chỉ có thể nộp bản sao chứng nhận học phần)	① Trong trường hợp các giấy tờ mà không có tiếng Hàn hoặc tiếng Anh thì phải nộp bản dịch thuật công chứng bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh. Nếu nộp bản xác nhận và bản dịch của người dịch thuật thì không cần phải công chứng. (tham khảo mẫu đơn trong Cẩm nang tuyển sinh) ② Đối với bằng tốt nghiệp và học học bạ cấp 3 thì phải kèm thêm một trong các xác nhận sau: - Bản gốc xác nhận học vị (tiếng anh) - Công chứng lãnh sự Hàn Quốc tại Trung Quốc - Công chứng lãnh sự Trung Quốc tại Hàn Quốc	
5	Bản gốc học bạ cấp 1,2,3		
6	Bản gốc giấy chứng thực của cục xuất nhập cảnh (trường hợp không có chứng thực nhập cảnh thì không cần phải nộp)		
7	Bản sao hộ chiếu		
8	Bản sao chứng minh Hàn Quốc (trường hợp đang sinh sống tại Hàn Quốc)		
9	Bản gốc chứng chỉ ngoại ngữ [nộp chứng chỉ ngoại ngữ tương ứng với (chuyên ngành) khoa dưới đây]		
	Phân loại	Giấy chứng nhận năng lực ngoại ngữ	
	Chuyên ngành Kinh doanh toàn cầu Đối với ứng viên sinh ra tại nước không sử dụng tiếng Anh	· TOEIC 850 · TOEFL CBT 213 · TOEFL iBT 80 · IELTS 6.0 · TEPS 700 Chọn 1	Trường hợp không có chứng chỉ ngoại ngữ có thể được thay thế bằng hình thức phỏng vấn (phỏng vấn trực tiếp hoặc qua Internet)
Khoa (chuyên ngành) khác ngoài chuyên ngành Kinh doanh toàn cầu	· Chứng chỉ năng lực tiếng Hàn (TOPIK) cấp 3 trở lên do cơ quan Viện giáo dục quốc tế cấp · Chứng chỉ năng lực tiếng Hàn (TOPIK) cấp 3 do Viện Hàn Ngữ trường Hannam cấp · Tốt nghiệp khóa học tiếng Hàn lớp 3 trở lên ở Viện Hàn Ngữ trường Hannam Chọn 1		
			(chỉ ứng viên đang theo học trên 3 năm tại các trường THCS·THPT ở Hàn Quốc (ngoại trừ trường người ngoại quốc, trường quốc tế) thì phải nộp Sổ ghi nhận sinh hoạt của trường Tiểu·Trung học thay cho chứng chỉ (TOPIK)
10	Giấy chứng nhận do chính phủ Trung Quốc cấp tương ứng với sổ hộ khẩu tại Hàn Quốc		
	- Bản sao sổ hộ khẩu (có tên toàn bộ gia đình), bản sao giấy chứng minh thư (bao gồm bố mẹ) ※Trường hợp sống riêng với cha mẹ, phải nộp giấy xác nhận quan hệ gia đình (giấy xác nhận thân nhân)		
■ Trường hợp trúng tuyển, sau khi đóng học phí trong quá trình cấp thị thực Visa nộp bản gốc giấy xác nhận số dư ngân hàng cấp sau ngày 1. 2. 2020 (đứng tên bản thân hoặc tên cha mẹ; trên USD 18.000)			

V-2. Hồ sơ

(Trường hợp đạt học vấn cuối cùng không phải tại Trung Quốc)

STT	Danh mục hồ sơ
1	Đơn đăng ký và bản giới thiệu bản thân (điền trực tiếp khi đăng kí online)
2	Thư tán thành (theo mẫu của nhà trường)
3	Quá trình học tập (theo mẫu của nhà trường)
4	Bản gốc bằng tốt nghiệp cấp 3(tạm thời)
5	Bản gốc học bạ cấp 1, 2, 3
6	Bản gốc giấy chứng thực của cục xuất nhập cảnh (trường hợp không có chứng thực nhập cảnh thì không cần phải nộp)
7	Bản sao hộ chiếu
8	Bản sao chứng minh Hàn Quốc (trường hợp đang sinh sống tại Hàn Quốc)

Bản gốc chứng chỉ ngoại ngữ [nộp chứng chỉ ngoại ngữ tương ứng với (chuyên ngành) khoa dưới đây]

	Phân loại	Giấy chứng nhận năng lực ngoại ngữ
9	Chuyên ngành Kinh doanh toàn cầu Đối với ứng viên sinh ra tại nước không sử dụng tiếng Anh	· TOEIC 850 · TOEFL CBT 213 · TOEFL iBT 80 · IELTS 6.0 · TEPS 700 Chọn 1 Trường hợp không có chứng chỉ ngoại ngữ có thể được thay thế bằng hình thức phỏng vấn (phỏng vấn trực tiếp hoặc qua Internet)
	Khoa (chuyên ngành) khác ngoài chuyên ngành Kinh doanh toàn cầu	· Chứng chỉ năng lực tiếng Hàn (TOPIK) cấp 3 trở lên do cơ quan Viện giáo dục quốc tế cấp. · Chứng chỉ năng lực tiếng Hàn (TOPIK) cấp 3 do Viện Hàn Ngữ trường Hannam cấp. · Tốt nghiệp khóa học tiếng Hàn lớp 3 trở lên ở Viện Hàn Ngữ trường Hannam. Chọn 1 (Chỉ ứng viên đang theo học trên 3 năm tại các trường Tiểu-Trung học ở Hàn Quốc(ngoại trừ trường người ngoại quốc, trường quốc tế) thì phải nộp Sổ ghi nhận sinh hoạt của trường Tiểu-Trung học thay cho chứng chỉ (TOPIK)
10	Bản gốc giấy chứng nhận được cơ quan chính phủ nước ngoài ban hành tương đương sổ hộ khẩu của Hàn Quốc -Bản gốc giấy khai sinh(hoặc sổ hộ khẩu)	Trong trường hợp các loại giấy tờ mà không có tiếng Hàn hoặc tiếng Anh thì phải nộp bản công chứng dịch thu bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh. Nếu nộp giấy xác nhận và bản dịch của người dịch thuật thì không cần công chứng(Tham khảo mẫu đơn trong Cẩm nang tuyển sinh)

- Trường hợp trúng tuyển, sau khi đóng học phí trong quá trình cấp thị thực Visa nộp bản gốc giấy xác nhận số dư ngân hàng sau ngày 1. 2. 2020 (đúng tên bản thân hoặc tên cha mẹ; trên USD 18.000)

V-3. Hồ sơ (Người thoát khỏi Triều Tiên)

STT	Danh mục hồ sơ				
1	Đơn xin nhập học và bản giới thiệu bản thân (điền trực tiếp khi đăng kí online)				
2	Bản gốc xác nhận đăng ký người đào thoát khỏi Triều Tiên, hoặc bản gốc xác nhận đối tượng bảo hộ giáo dục Bộ thống nhất (cán bộ phụ trách bảo hộ cấp thường trú người đào thoát khỏi Triều Tiên quận huyện)				
3	Bản gốc xác nhận học lực (văn phòng giáo dục cấp)				
4	Đối với ứng viên ngành Kinh doanh toàn cầu nộp bản gốc bảng điểm ngoại ngữ <table border="1"> <thead> <tr> <th colspan="2">Bảng điểm ngoại ngữ</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td> · TOEIC 850 · TOEFL CBT 213 · TOEFL iBT 80 · IELTS 6.0 · TEPS 700 Chọn 1 </td><td>Trường hợp không có chứng chỉ ngoại ngữ có thể được thay thế bằng hình thức phỏng vấn (phỏng vấn trực tiếp hoặc qua Internet)</td></tr> </tbody> </table>	Bảng điểm ngoại ngữ		· TOEIC 850 · TOEFL CBT 213 · TOEFL iBT 80 · IELTS 6.0 · TEPS 700 Chọn 1	Trường hợp không có chứng chỉ ngoại ngữ có thể được thay thế bằng hình thức phỏng vấn (phỏng vấn trực tiếp hoặc qua Internet)
Bảng điểm ngoại ngữ					
· TOEIC 850 · TOEFL CBT 213 · TOEFL iBT 80 · IELTS 6.0 · TEPS 700 Chọn 1	Trường hợp không có chứng chỉ ngoại ngữ có thể được thay thế bằng hình thức phỏng vấn (phỏng vấn trực tiếp hoặc qua Internet)				

- Ngoài những hồ sơ bên trên, có thể yêu cầu nộp thêm các hồ sơ liên quan đến xác nhận bằng cấp.
- Trường hợp đạt học vấn cuối cùng tại Trung Quốc, giấy chứng nhận học lực có thể đăng kí tại trang <http://www.cdgc.edu.cn/> <https://www.chsi.com.cn/>
- Với các giấy chứng nhận tốt nghiệp trường ngoại quốc, học bạ thì phải ghi rõ số điện thoại liên lạc, số fax, địa chỉ tiếng Anh của trường.
- Ứng viên nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp được cấp ở trường cấp 3 tại nước ngoài (hoặc đại học) trước tháng 2 năm 2020 (bao gồm xác nhận lãnh sự và Apostille) phải nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp cho phòng tuyển sinh trường Hannam.
- Nộp hồ sơ : (34430) Phòng tuyển sinh trường Đại học Hannam, 70 Hannamro (Ojeong-dong), quận Daedeok, thành phố Daejeon.
- Thắc mắc : Phòng tuyển sinh trường Đại học Hannam ☎ 042/629-8282, Fax 042/629-7838, <http://ibsi.hnu.kr>

· Tình trạng ký kết hiệp định (Apostille): theo chuẩn 14. 5. 2019 (Nguồn : Bộ ngoại giao, <http://www.0404.go.kr>)

Khu vực	Quốc gia/Khu vực
Châu Á, Châu Đại Dương	Úc, một phần của Trung Quốc (Macao, HongKong), Nhật Bản, Hàn Quốc, New Zealand, Brunei, Mông Cổ, Quần Đảo Cook, Fiji, Ấn Độ, Quần đảo Marshall, Mauritius, Vanuatu, Samoa, Tonga, Niue, Tajikistan, Pilipin
Châu Âu	Albania, Austria, Belarus, Belgium, Bosnia-Herzegovina, Bulgaria, Croatia, Cộng hòa Síp, Cộng hòa Séc, Đan Mạch, Estonia, Phần Lan, Pháp, Georgia, Đức, Malta, Hy Lạp, Hungary, Iceland, Ireland, Ý, Latvia, Litva, Luxembourg, Monaco, Montenegro, Holland, Norway, Ba Lan, Portugal, Nga, Rumania, Serbia, Slovakia, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Thổ Nhĩ Kỳ, Kyrgyzstan, Macedonia, Ukraine, Anh, Andorra, Armenia, Azerbaijan, Moldova, Liechtenstein, San Marino, Kazakhstan, Uzbekistan, Kosovo
Bắc Mỹ	Mỹ
Trung Nam Mỹ	Argentina, Mexico, Panama, Suriname, Venezuela, Antigua và Barbuda, Bahamas, Barbados, Belize, Colombia, Dominica, Cộng hòa Dominicana, Ecuador, El Salvador, Granada, Honduras, Saint Vincent và Grenadines, Peru, Trinidad và Tobago, Saint Lucia, Saint Kitts và Nevis, Costa Rica, Uruguay, Nicaragua, Paraguay, Brazil,Chille, Guatemala, Bolivia, Guyana
Châu Phi	Nam Phi, Botswana, Burundi, Lesotho, Liberia, Namibia, Sao Tome và Principe, Swaziland, Malawi, Cape Verde, Seychelles
Trung Đông	Oman, Israel, Bahrain, Morocco, Tunisie

· Trường học Hàn Quốc tại nước ngoài: Theo chuẩn 1. 9. 2019 (Nguồn : Bộ ngoại giao, <http://www.moe.go.kr>)

Quốc gia/ Khu vực	Tên trường
Nhật Bản	Trường Hàn Quốc DongKyeong, Trường Quốc tế Kyoto, Trường Osaka Gumkang, Trường Hàn Quốc Konkook
Trung Quốc	Trường Quốc tế Hàn Quốc Bukgyeong, Trường Hàn Quốc Sanghae, Trường Hàn Quốc Yeonbyeon, Trường Quốc tế Hàn Quốc Chonjin, Trường Hàn Quốc MuSeok, Trường Quốc tế Hàn Quốc Hong Kong, Trường Hàn Quốc YeonDae, Trường Quốc tế Hàn Quốc DaeRyeon, Trường Quốc tế Hàn Quốc Sonyang, Trường Hàn Quốc ChingtaoCheongun, Trường Hàn Quốc Soju, Trường Hàn Quốc KwangJeou, trường Hàn Quốc Wei Hai
Đài Loan	Trường Hàn Quốc TaiPei, Trường quốc tế Hàn Quốc Kaosyong
Việt Nam	Trường Quốc tế Hàn Quốc Hồ Chí Minh, Trường Quốc tế Hàn Quốc Hà Nội
Philippin	Trường Quốc tế Hàn Quốc Philippin
Thái Lan	Trường Quốc tế Hàn Quốc Bangkok
Indonesia	Trường Quốc tế Hàn Quốc Jakaruta
Singapore	Trường Quốc tế Hàn Quốc Singapore
Saudi Arabia	Trường Hàn Quốc Jetta, Trường Hàn Quốc Riyadh
Iran	Trường Hàn Quốc Taehaeran
Ả Rập	Trường Hàn Quốc Kairo
Paraguay	Trường Hàn Quốc Paraguay
Argentine	Trường Hàn Quốc Argentine
Malaysia	Trường Quốc tế Hàn Quốc Malaysia
Nga	Trường Hàn Quốc Moscow
Campuchia	Trường Hàn Quốc Phnom Penh
Brazil	Trường Hàn Quốc Brazil

VI. Những điều ứng viên cần chú ý

Điều khoản liên quan đến đăng ký

- Ứng viên đỗ nhiều trường nhất định chọn một trường để đóng học phí, trường hợp đóng học phí đồng thời nhiều trường sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển của tất cả các trường.
- Ứng viên trúng tuyển phải nộp học phí theo ngân hàng nhà trường đã chỉ định trong thời gian quy định, nếu quá thời gian quy định mà ứng viên chưa nộp học phí coi như ứng viên từ bỏ quyền nhập học.

Điều khoản liên quan đến hồ sơ

- Hồ sơ nộp phải được bản thân nộp theo thời gian quy định, tuy nhiên bắt buộc dĩ phải nhờ người khác đến nộp thay (bố mẹ, người thân hoặc người quen) thì người đến nộp cần phải nắm rõ học lực, địa chỉ tạm trú • thời gian lưu trú • tình trạng theo học tại nước ngoài của thí sinh để có thể trả lời được các câu hỏi của người tiếp nhận hồ sơ.
- Nếu tên ghi trong hồ sơ không đúng thì cần phải nộp thêm giấy tờ chứng thực đồng nhất một người được pháp luật nước sở tại chứng nhận.
- Nếu hồ sơ không được ghi bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh thì phải được nộp kèm với bản dịch công chứng sang tiếng Hàn hoặc tiếng Anh và gửi kèm bản gốc.
- Ngoài hồ sơ cần nộp có thể yêu cầu bổ sung các hồ sơ khác cần để xác nhận tư cách.
- Mọi giấy tờ phải nộp bản gốc, trường hợp bắt buộc dĩ nộp bản photo thì bản gốc cần phải được đóng “dấu chứng nhận thay thế bản gốc” của cơ quan cung cấp hoặc nơi tiếp nhận hồ sơ.
- Trường hợp kê khai không đúng sự thật thì việc trúng tuyển và nhập học sẽ bị hủy bỏ.
- Trong thời gian tuyển chọn để tiện cho việc liên lạc thì ứng viên phải ghi rõ số điện thoại, địa chỉ, trường hợp thay đổi số liên lạc phải nhanh chóng báo cho Phòng tuyển sinh. Nếu số liên lạc không rõ ràng thì ứng viên sẽ gặp bất lợi và phải chịu trách nhiệm.
- Hồ sơ đã nộp không thể rút lại hoặc thay đổi.
- Ứng viên nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp được cấp tại trường cấp 3 nước ngoài (hoặc đại học) trước tháng 9 năm 2019 (bao gồm xác nhận lãnh sự và Apostille) phải nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp cho phòng tuyển sinh trường Hannam.

Điều khoản liên quan đến tuyển sinh

- Việc thông báo trúng tuyển sẽ không thông báo riêng nên ứng viên phải tự vào trang chủ của trường (<http://ibsi.hnu.kr>) phản hướng dẫn nhập học để xác nhận.
- Nếu không tuân thủ được trình tự và thời gian theo quy định và hồ sơ có thiếu sót thì sẽ bị xử lý không trúng tuyển.
- Trường hợp không tích cực hợp tác trong việc thẩm định học lực sẽ bị xem như học lực có vấn đề và dù đã nhập học rồi cũng có thể bị hủy bỏ.
- Điểm số và đánh giá tuyển sinh sẽ không được công khai.
- Sau khi trúng tuyển nhưng bị cơ quan liên quan từ chối cấp giấy xác nhận hoặc không được cấp Visa nên không thể nhập cảnh thì việc trúng tuyển sẽ bị hủy bỏ.
- Thông tin liên quan đến việc tuyển sinh như trình tự tuyển sinh sẽ được Phòng tuyển sinh của trường xử lý.
- Lệ phí tuyển sinh như sau:

85,000won (bao gồm lệ phí đăng ký hồ sơ 5,000won)

Điều khoản liên quan đến đóng học phí

Ứng viên trúng tuyển phải in giấy thông báo trúng tuyển và giấy đóng học phí để đóng học phí trong thời gian quy định, thông tin chi tiết xin tham khảo tại mục “Lưu ý dành cho ứng viên trúng tuyển” trên internet.

- Giấy thông báo trúng tuyển và giấy đóng học phí: tại trang web nhập học (<http://ibsi.hnu.kr>) có thể in giấy bắt đầu từ 17:00h ngày 4. 2. 2020(T3)
- Thời gian đóng(nộp) học phí : 5. 2. 2020(T4) 09:00 ~ 7. 2(T6) 17:00
- Địa điểm đóng(nộp) học phí : Ngân hàng KB

Lưu ý

- Theo chỉ thị của Bộ giáo dục theo (2586-Cơ quan Quốc tế hóa giáo dục 19.07.2019), du học sinh người nước ngoài nhập học vào trường Hannam bắt buộc phải tham gia Bảo hiểm dân sự và phí bảo hiểm học sinh phải tự chi trả. Thắc mắc liên quan đến vấn đề tham gia Bảo hiểm sau khi nhập học xin liên hệ phòng Quan hệ Quốc tế.
- Đến khi tốt nghiệp yêu cầu phải có bằng năng lực tiếng Hàn(TOPIK) từ cấp 4 trở lên

Học phí

(đơn vị : won)

Ngành	Phí nhập học	Học phí	Học phí học kỳ đầu tiên (*Học bổng áp dụng cho người ngoại quốc: miễn phí nhập học, giảm 50% học phí)
Xã hội, nhân văn	287,400	3,217,300	1,608,650
Tự nhiên, năng khiếu	287,400	3,774,350	1,887,180
Kỹ thuật, nghệ thuật	287,400	4,150,550	2,075,280
Global	287,400	3,689,950	1,844,980

※ Học phí có thể được thay đổi theo quyết định của Ủy viên hội đồng

Học bổng ưu đãi

Phân loại	Học bổng ưu đãi	
Kỳ nhập học đầu tiên	Miễn phí nhập học, giảm 50% học phí	
Học kỳ tiếp theo	Điểm trung bình từ 2.50 đến 3.50	Giảm 30% học phí
	Điểm trung bình từ 3.50 đến 4.00	Giảm 50% học phí
	Điểm trung bình trên 4.00	Giảm 100% học phí

※ Chế độ học bổng có thể thay đổi

Giới hạn đăng ký môn học

Học sinh ngoại quốc năm 1(hệ chuyển tiếp) có chứng chỉ năng lực tiếng Hàn dưới Topik cấp 3, số tín chỉ được phép đăng ký mỗi kỳ tối đa 17 tín chỉ đối với ngành Nhân văn, 18 tín chỉ đối với Khoa học kỹ thuật·Khoa học tự nhiên·Nghệ thuật thể thao (Các điều lệ cụ thể trong việc thi hành nội quy nhà trường mục 3 điều số 53).

Application Form (Đơn đăng kí)

LEGAL NAME (Họ tên) (As it appears on your passport)	ENGLISH(tiếng Anh) (Last, First M.)	CHINESE CHARACTERS (tiếng Trung)(if any)	Ảnh PHOTO (3cm×4cm)
NATIONALITY (Quốc tịch)	GENDER (Giới tính)	☐ MALE(Nam) ☐ FEMALE (Nữ)	
COUNTRY OF BIRTH (Nơi sinh)	DATE OF BIRTH (Ngày sinh)	YEAR(Năm)/MONTH(tháng)/DAY(ngày)	
PASSPORT NO. (Số hộ chiếu)	ALIEN REGISTRATION ID NO. (Số thẻ đăng ký người nước ngoài)		

ADMISSION UNIT Khoa(ngành)	COLLEGE (Đại học)	DEPARTMENT(DIVISION) Khoa(ngành)	CODE		
HOUSING PLAN	☐ Ký túc xá	☐ Khác (	)		

HOME ADDRESS (Địa chỉ người đăng ký)	- (POSTAL CODE (Mã số bưu điện))	TELEPHONE (Số điện thoại)	
		MOBILE (Số di động)	
		EMAIL	
EMERGENCY CONTACT (Số liên lạc khẩn cấp)		TELEPHONE (Số điện thoại)	
		MOBILE (Số di động)	

EDUCATIONAL BACKGROUND (Quá trình học tập)				
NAME (Tên trường)	DATES ATTENDED (Ngày nhập học)			
	From(YY/MM/DD) ~Từ (năm/tháng/ngày)	To(YY/MM/DD) ~Đến (năm/tháng/ngày)		
MIDDLE SCHOOL (Trường Trung học)				
HIGH SCHOOL (Trung học phổ thông)	- (POSTAL CODE)			
	TELEPHONE (Số điện thoại)	FAX(Số Fax)	EMAIL	

I certify that the information I have provided on this form is true and correct to the best of my knowledge, and I fully understand that any falsifying or concealing of material facts or using of false documents in the submission of this form may result in the cancellation of my admission and degree by Hannam University.

(Tôi cam đoan những điều tôi đã khai là chính xác và đúng với những gì tôi biết và tôi hiểu rằng nếu có bất cứ sai lệch, thiếu sót hay nhầm lẫn nào trong khi kê khai thì việc nhập học của tôi sẽ bị hủy việc đăng ký.)

Ngày: _____

Tên: _____

Chữ ký: _____

Personal Statement (Giới thiệu bản thân)

Please write a response of 100 to 200 words to each question listed below. If necessary, you may use the back of this form or attach an additional page.

(Hãy viết khoảng 100 đến 200 từ cho mỗi câu hỏi dưới đây.)

1. What are your study plans? (Kế hoạch học tập)

2. State your personal philosophy and life goals. (Mục tiêu tương lai và cuộc sống)

Thư tán thành

Gửi đến trường:

Bức thư này để xác nhận rằng tôi đã theo học tại(^①).

Tôi đã đã nộp đơn đăng ký vào trường Đại học Hannam tại Daejeon, Hàn Quốc và tôi đồng ý nộp hồ sơ học tập của tôi đến trường khi có yêu cầu chính thức.

Liên quan đến việc này, tôi sẽ hợp tác tích cực với trường Đại học Hannam trong việc cung cấp thông tin với nhà trường để xác nhận sự ghi danh và bằng điểm.

■ Tên đăng ký tại trường: _____ ^②

■ Ngày sinh: (Năm/Tháng/Ngày) _____

■ Ngày nhập học(chuyển tiếp): (Năm/Tháng/Ngày) _____ ^③

■ Ngày tốt nghiệp(rút khỏi): (Năm/Tháng/Ngày) _____ ^④

Trân trọng,

Ngày: _____

Tên: _____

Chữ ký: _____

① Viết tên trường bạn tốt nghiệp gần đây nhất.

② Viết đầy đủ tên bạn bằng tiếng Anh ①

③ Viết chính xác ngày nhập học(chuyển tiếp) ①

④ Viết chính xác ngày tốt nghiệp(rút khỏi) ①

Xác nhận người dịch(Translator Confirmation)

Đơn xác nhận (Người dịch)

Confirmation (Translator)

Thông tin người dịch (Translator Information)			
Quốc tịch(Nationality)	Họ Tên (Name)	Ngày sinh (Date of Birth. YY/MM/DD)	Giới tính (Sex)
Địa chỉ (Address)		Số liên lạc (Contact)	

Thông tin cá nhân người nắm giữ giấy tờ gốc (Original Document Author Information)			
Quốc tịch (Nationality)	Họ tên (Name)	Ngày sinh (Date of Birth. YY/MM/DD)	Giới tính (Sex)

Các giấy tờ đã dịch (Document Translated)	
--	--

Tôi cam đoan nội dung bản dịch hoàn toàn đúng với nội dung bản gốc và sẵn sàng chịu trách nhiệm pháp luật nếu phát hiện nội dung bản dịch có bất cứ sự sai lệch nào so với thực tế. (The attached document has been translated accurately and reflects the phrasing of the original. I accept full legal responsibility for any discrepancies between this translation and the actual content.)

20

Người dịch (Translator) :

Kính gửi Bộ Tư Pháp

<GPA Conversion Table> Bảng chuyển đổi điểm trung bình

4.0 scale	4.3 scale	4.5 scale	7.0 scale	Thang điểm 100
3.93~4.00	4.23~4.30	4.40~4.50	6.91~7.00	100
3.86~3.92	4.15~4.22	4.34~4.41	6.81~6.90	99
3.78~3.85	4.06~4.14	4.25~4.33	6.71~6.80	98
3.71~3.77	3.98~4.05	4.16~4.24	6.61~6.70	97
3.63~3.70	3.90~3.97	4.08~4.15	6.51~6.60	96
3.56~3.62	3.82~3.89	3.99~4.07	6.41~6.50	95
3.48~3.55	3.74~3.81	3.90~3.98	6.31~6.40	94
3.41~3.47	3.65~3.73	3.82~3.89	6.21~6.30	93
3.33~3.40	3.57~3.64	3.73~3.81	6.11~6.20	92
3.26~3.32	3.49~3.56	3.64~3.72	6.01~6.10	91
3.18~3.25	3.41~3.48	3.56~3.63	5.91~6.00	90
3.11~3.17	3.33~3.40	3.47~3.55	5.81~5.90	89
3.03~3.10	3.25~3.32	3.39~3.46	5.71~5.80	88
2.96~3.02	3.16~3.24	3.30~3.38	5.61~5.70	87
2.88~2.95	3.08~3.15	3.21~3.29	5.51~5.60	86
2.81~2.87	3.00~3.07	3.13~3.20	5.41~5.50	85
2.73~2.80	2.92~2.99	3.04~3.12	5.31~5.40	84
2.66~2.72	2.84~2.91	2.95~3.03	5.20~5.30	83
2.58~2.65	2.75~2.83	2.87~2.94	5.10~5.19	82
2.51~2.57	2.67~2.74	2.78~2.86	5.00~5.09	81
2.43~2.50	2.59~2.66	2.69~2.77	4.90~4.99	80
2.36~2.42	2.51~2.58	2.61~2.68	4.80~4.89	79
2.28~2.35	2.43~2.50	2.52~2.60	4.70~4.79	78
2.21~2.27	2.34~2.42	2.43~2.51	4.60~4.69	77
2.13~2.20	2.26~2.33	2.35~2.42	4.50~4.59	76
2.06~2.12	2.18~2.25	2.26~2.34	4.40~4.49	75
1.98~2.05	2.10~2.17	2.17~2.25	4.30~4.39	74
1.91~1.97	2.02~2.09	2.09~2.16	4.20~4.29	73
1.83~1.90	1.93~2.01	2.00~2.08	4.10~4.19	72
1.76~1.82	1.85~1.92	1.91~1.99	4.00~4.09	71
1.68~1.75	1.77~1.84	1.83~1.90	3.90~3.99	70
1.61~1.67	1.69~1.76	1.74~1.82	3.80~3.89	69
1.53~1.60	1.61~1.68	1.65~1.73	3.70~3.79	68
1.46~1.52	1.53~1.60	1.57~1.64	3.60~3.69	67
1.38~1.45	1.44~1.52	1.48~1.56	3.50~3.59	66
1.31~1.37	1.36~1.43	1.39~1.47	3.40~3.49	65
1.23~1.30	1.28~1.35	1.31~1.38	3.30~3.39	64
1.16~1.22	1.20~1.27	1.22~1.30	3.20~3.29	63
1.08~1.15	1.12~1.19	1.14~1.21	3.10~3.19	62
1.01~1.07	1.03~1.11	1.05~1.13	3.00~3.09	61
dưới 1.00	dưới 1.02	dưới 1.04	dưới 2.99	60

**CHANGE
MAKER**

CHANGING
PLACE
CHANGING
MIND
CHANGING
LIFE
CHANGING
WORLD



한남대학교
Hannam University

34430 대전광역시 대덕구 한남로 70(오정동)
TEL. 042-629-8282(입학관리팀) FAX. 042-629-7838 <http://ibsi.hnu.ac.kr>